

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS - ST
Ngày 28 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hải An.

2. Ông Ngô Xuân Tư.

- Thư ký phiên toà: bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST – HS, ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST – HS, ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Mùi Minh T (tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 8 năm 1990 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản P, xã S, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Mùi Minh B, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962; Chưa có vợ, con. Tiền Sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 23/2016/HSST ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962 và ông Mùi Minh B, sinh năm 1958; Nơi cư trú: bản P, xã S, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La (bà A có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tổ công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên phát hiện và bắt quả tang Mùi Minh T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói giấy bằng báo bên trong nghi ma túy.
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 26E1 08074 màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng.
- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi note8 màu xanh bên trong có lắp một sim điện thoại số 0978.244.658, máy đã cũ qua sử dụng;

Ngày 19/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả:

- Bóc mở phòng bì thứ nhất có 01 gói giấy báo bên trong là chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy có khối lượng là 0,15 gam, trích lấy khối lượng 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T, khối lượng còn lại là 0,10 gam, ký hiệu T1.

Kết luận giám định số 56, ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine. Khối lượng của mẫu giám định T = 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam, loại Heroine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Mùi Minh T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 26E – 080 đi từ nhà mình đến thị trấn Phù Yên để sửa xe mô tô. Do bản thân nghiện ma túy (heroine) nên T nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng. Do có quen biết từ trước với một người đàn ông tên H ở huyện Phù Yên nên T gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy. T và H thỏa thuận hẹn gặp nhau ở bệnh viện đa khoa Phù Yên để trao đổi mua ma túy. Khi gặp nhau T đưa cho H số tiền 460.000đ, H cầm tiền và đưa cho T một vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong bao thuốc là một gói Heroine bên ngoài gói bằng giấy báo. Sau khi mua được ma túy T đi ra công bệnh viện đa khoa Phù Yên thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan trình bày bà Nguyễn Thị A trình bày: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE α màu trắng – đen bạc, BKS 26E1 080.74 là tiền tiết kiệm của vợ chồng bà bỏ ra và trực tiếp đi mua xe để mua xe máy và để cho con trai là bị cáo T đứng tên và đưa ông bà đi

khám chữa bệnh và đi lại, do bị cáo không có nghề nghiệp và vừa ra tù không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để góp tiền mua xe và đổi với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redminote8 màu xanh là tài sản của bà, do điện thoại của bị cáo bị hỏng nên bà cho T mượn điện thoại để liên lạc, việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy và điện thoại vào việc liên lạc, đi lại mua ma túy vợ chồng bà không biết, bà có đề nghị xin lại chiếc xe máy và điện thoại trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 15/CT - VKS - PY, ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Mùi Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mùi Minh T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Mùi Minh T từ 16 đến 20 tháng tù giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong bên trong có đựng 01 chiếc phong bì niêm phong khi bắt quả tang + mảnh giấy báo gói chất ma túy nghi là ma túy và nilon màu trắng đựng mẫu còn lại có khối lượng 0,10 g (*không phải mười gam*) ký hiệu T1, mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lại.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 số sim điện thoại số 0978.244.658.

- Trả lại cho ông Mùi Minh B và bà Nguyễn Thị A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu trắng – đen bạc, BKS 26E1 080.74 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redminote8 màu xanh.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Mùi Minh T nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi liên quan đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tài sản là chiếc xe máy và chiếc điện thoại di động đang bị tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi liên quan ông Mùi Minh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bà Nguyễn Thị A là vợ ông B có mặt, việc vắng mặt của ông B không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cũng như ảnh hưởng đến quyền lợi của người có quyền lợi liên quan, do đó căn cứ điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 19/12/2019, Mùi Minh T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,15 gam heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 19/12/2019 tại khu vực Tiểu khu 1 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên đối với Mùi Minh T cùng vật chứng thu giữ là 01 gói chứa chất bột màu trắng ngà là heroine, có tổng khối lượng là 0,15 gam.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 56, ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Ngô Đức C, sinh năm 1970, trú tại tiểu khu 2 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùi Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Mùi Minh T phạm tội với tổng khối lượng chất ma túy là 0,15 gam heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình và phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự,

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 29/9/2016 bị TAND huyện Tam D, tỉnh Lai C xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/8/2019 bị cáo được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Đến ngày 19/12/2019 bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bị cáo chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình lao động, công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ và các hoạt động của đơn vị, được cấp có thẩm quyền tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là Ông Mùi Minh B là cán bộ phòng văn hóa thông tin huyện Bắc Y đã được cấp có thẩm quyền tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La và sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 0,10 gam heroine còn lại là chất ma túy bị pháp luật Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ và 01 phong bì niêm phong khi bắt quả tang + giấy và ni lon gói chất ma túy bắt ngày 19/12/2019, là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 số sim điện thoại số 0978.244.658, xác định là tài sản của bị cáo, do bị cáo sở hữu, đã sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redminote8 màu xanh, số IMED: 900137780426, số IMED1: 86086040727061, số IMED 2: 86408641727060, xác định là tài sản của bà A cho bị cáo mượn để liên lạc, do đó cần trả lại cho bà A quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , BKS 26E1 – 080.74 là tài sản chung của bà Nguyễn Thị A và ông Mùi Minh B đã bỏ tiền tiết kiệm của vợ chồng ra mua và để bị cáo đứng tên quyền sở hữu, khi bị cáo dùng vào việc phạm tội ông B và bà A không biết, và có đơn xin lại tài sản do đó Hội đồng xét xử cần trả lại chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị A và ông Mùi Minh B quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông tên là H đã bán ma túy cho T do quá trình điều tra không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể do đó không có căn cứ để xử lý, buộc bị cáo T phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về số ma túy đã bị thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùi Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s, v khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Mùi Minh T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, bên trong có đựng 01 chiếc phong bì niêm phong khi bắt quả tang + 01 (Một) mảnh giấy báo gói chất nghi ma túy và nilon màu trắng đựng mẫu còn lại có khối lượng là 0,10gam, ký hiệu T1 mặt trước phong bì ghi ghi: *Vật chứng còn lại lưu kho vụ Mùi Minh T – Phù Yên cất giấu chất ma túy bắt ngày 19/12/2019; gồm 01 chiếc phong bì thư ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy báo và túi nilon màu trắng đựng mẫu còn lại có khối lượng là 0,10g ký hiệu T1.* Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lai.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) sim điện thoại có số 0978.244.658.

- Trả lại bà Nguyễn Thị A và ông Mùi Văn B 01 phong bì thư do bưu chính Việt Nam phát hành dán kín niêm phong bên trong có đựng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redminote8 màu xanh, số IMED: 900137780426, số IMED1: 86086040727061, số IMED 2: 86408641727060, máy đã cũ qua sử dụng. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lai và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu trắng – đen bạc BKS 26E1 - 08074, số khung RLHJA 390HY609671, số máy JA39E0584835, xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26/BB – GNVC, ngày 17/02/2020 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Mùi Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Mùi Minh T, Bà Nguyễn Thị A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2020); Ông Mùi Minh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Công an huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu HS, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Lương Anh